

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Số: 173/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 28 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

Căn cứ 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 275/2021/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đỗ Quang H.

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum.

2. Chị Nguyễn Thị Hạ V.

Địa chỉ: Số nhà N, đường Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Quang H và chị Nguyễn Thị Hạ V chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2017 tại UBND phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tính không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm danh dự nhau. Anh, chị cùng xác định tình cảm không còn nên thống nhất thỏa thuận tình ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung các đương sự thỏa thuận: Giao con chung là Đỗ Quỳnh Đ, sinh ngày 21/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Hạ V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Đỗ Quang H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về tiền lãi chậm trả của số tiền phải thi hành án các đương sự thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Việc thỏa thuận nuôi con, tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền lãi chậm trả của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản, nợ nần: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), các đương sự thỏa thuận anh H nhận chịu, việc anh H nhận chịu lệ phí là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 20/9/2021 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đỗ Quang H và chị Nguyễn Thị Hạ V thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Giao con chung là Đỗ Quỳnh Đ, sinh ngày 21/9/2018 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Đỗ Quang H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), kể từ ngày 01/10/2021 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản, nợ nần*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên xem không xét giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), các đương sự thỏa thuận anh Đỗ Quang H nhận chịu, nhưng được trừ đi số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh H đã nộp theo biên lai số 0005158, ngày 13/9/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố K, tỉnh Kon Tum. Anh Đỗ Quang H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Thành phố Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố K;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung